TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn S, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Liên Hợp, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12; Con ông: Vi Văn Xã; Con bà: Triệu Thị Véc; Vợ: Hoàng Thị Hoa M; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Hứa Văn M, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tông Trang, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú: Tổ dân phố Hoàng M 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông: Hứa Văn Định; Con bà: Trương Thị Phôn; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Vũ Thị Thìn; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Phạm Minh Q, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công

nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn Luân; Con bà: Nguyễn Thị Hương; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Yến; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**** Bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn Luxshare ICT thuộc khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do anh Phạm Quang T- Chức vụ: Chủ quản an ninh Công ty đại diện theo ủy quyền (có mặt)

**** Người làm chứng:*** Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vi Văn S, bị cáo Hứa Văn M và bị cáo Phạm Minh Q đều là công nhân bộ phận kỹ thuật xưởng D của Công ty TNHH Luxshare- ICT (gọi tắt là Công ty Luxshare) thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong đó: S được phân công phụ trách kiểm tra máy tại Line 1, Line 2, Line 3; M được phân công phụ trách kiểm tra máy tại Line 5, Line 6; Q được phân công quản lý bộ phận kỹ thuật.

Khoảng đầu tháng 8 năm 2022, S hỏi Q đầu kết nối (đầu pin chân sạc điện thoại) có bán được không, Q bảo bán được. Lúc này, Q tìm hiểu được biết đầu pin bán ngoài thị trường có giá 26.000 đồng/01 chiếc, Q bảo lại với S mua được giá 24.000 đồng/01 chiếc. Sau đó giữa S và Q không bàn bạc thống nhất về việc sau khi S trộm cắp được đầu pin sẽ mang bán cho Q. Đến khoảng buổi trưa một ngày cuối tháng 8 năm 2022, tại xưởng D của Công ty Luxshare, S đã nói M đầu pin sản xuất trong xưởng bán được, bảo M lấy trộm được đưa cho S bán hộ, S bảo M cách cất giấu đầu kết nối trộm cắp được cho vào trong thẻ công nhân để khi đi qua cửa từ, để vào khay đựng đồ rồi để lên băng trượt sẽ không bị phát hiện. Sau khi được S nói như trên, M nảy sinh ý định trộm cắp đầu kết nối đưa cho S bán hộ lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng từ ngày 30/8/2022 đến ngày 16/10/2022, lợi dụng vào thời điểm đầu giờ, cuối giờ, giờ giải lao, giờ tan ca là thời gian mọi người không chú ý hoặc vắng công nhân ở chuyền S, M đã nhiều lần lấy sử dụng nam châm (có sẵn ở bộ phận kỹ thuật) lấy trộm đầu kết nối (đầu pin) tại xưởng D của Công ty Luxshare; S và M không lấy trộm đầu kết nối (đầu pin) liên tục và lấy với số lượng nhiều một lúc vì sợ bị Công ty phát hiện. S lấy trộm tại các Line 1; Line 2; Line 3; còn M lấy tại Line 5, Line 6 mỗi ngày S, M lấy từ khoảng 10 đầu pin đến 60 đầu pin, rồi S, M mang cất giấu tại tủ đồ cá nhân của mình ở trong xưởng D; sau đó M đưa cho S bán hộ. Tổng cộng trong thời gian trên M đã trộm cắp được 616 đầu pin (cụ thể ngày 30/8/2022 trộm cắp được 15 đầu pin; ngày 05/9/2022 trộm cắp được 33 đầu pin; ngày 07/9/2022 trộm cắp được 58 đầu pin; ngày 14/9/2022 trộm cắp được 50 đầu pin, ngày 15/9/2022 trộm cắp

được 49 đầu pin; ngày 22/9/2022 trộm cắp được 40 đầu pin; ngày 24/9/2022 trộm cắp được 50 đầu pin; ngày 04/10/2022 trộm cắp được 50 đầu pin; ngày 05/10 trộm cắp được 60 đầu pin; ngày 07/10/2022 trộm cắp được 30 đầu pin; ngày 11, ngày 13 và ngày 15/10/2022 mỗi ngày trộm cắp được 60 đầu pin), đưa cho S bán hộ 615 đầu pin, còn 01 đầu pin để tại phòng trọ. S đã trộm cắp được 345 đầu pin (cụ thể ngày 30/8/2022 trộm cắp được 15 đầu pin; ngày 01/9/2022 trộm cắp được 25 đầu pin; ngày 05/9/2022 trộm cắp được 28 đầu pin; ngày 07/9/2022 trộm cắp được 32 đầu pin; ngày 09/9/2022 trộm cắp được 24 đầu pin; ngày 13/9/2022 trộm cắp được 26 đầu pin; 14/9/2022 trộm cắp được 30 đầu pin; 15/9/2022 trộm cắp được 20 đầu pin; ngày 20, 21, 22/9/2022 mỗi ngày trộm cắp được 10 đầu pin; ngày 24/9/2022 trộm cắp được 15 đầu pin; ngày 4, 5, 6, 7/10/2022 mỗi ngày trộm cắp được 25 đầu pin). Sau đó, lần lượt các ngày 30/8/2022 M đưa cho S 15 đầu pin; ngày 08/9/2022 M đưa cho S 80 đầu pin; ngày 20/9/2022 M đưa cho S 100 đầu pin; ngày 16/10/2022 M đưa cho S 420 đầu pin để nhờ S bán hộ. Đến ngày 14/9/2022, S gọi điện cho Q hỏi đang ở đâu, Q nói đang trên đường về, S hẹn Q ra đường gom bên trái hướng Hà Nội đi Lạng Sơn dưới chân cầu đường vành đai 4, để bán đầu pin cho Q, do làm quản lý bộ phận kỹ thuật trong xưởng D nên Q biết đầu pin là hàng của Công ty, đầu pin S mang bán cho Q là S trộm cắp trong Công ty, nhưng do hám lời Q vẫn mua của S 150 đầu pin với giá 3.600.000 đồng (trong đó đầu pin của S 55 chiếc, của M 95 chiếc); các ngày tiếp theo, sau khi được M nhờ bán hộ đầu pin và đầu pin do S trực tiếp trộm cắp có được, S gọi điện thoại liên lạc với Q để bán đầu pin, lần lượt ngày 20/9/2022 Q đã mua của S 50 đầu pin với giá 1.200.000 đồng (của S); ngày 22/9/2022 Q đã mua của S 150 đầu pin với giá 3.600.000 đồng (trong đó đầu pin của S trộm cắp 50 chiếc, của M trộm cắp 100 chiếc); ngày 16/10/2022 Q đã mua của S 610 đầu pin với giá 14.640.000 đồng (trong đó đầu pin của S trộm cắp 190 chiếc, của M trộm cắp 420 chiếc). Toàn bộ số đầu pin mua được của S là 960 đầu pin, Q mang gửi tại nhà bạn là anh Đoàn Văn L- sinh năm 1989, trú tại thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; khi gửi nhờ ở nhà anh L, Q không nói về nguồn gốc số đầu pin, khi nhận đầu pin anh L không kiểm đếm. Số tiền bán đầu pin S đã thanh toán đầy đủ cho M.

Ngày 20/10/2022, Công ty TNHH Luxshare có đơn trình báo Đồn Công an Quang Châu về việc Công ty bị mất trộm đầu pin chân xạc. Cùng ngày 20/10/2022, Hứa Văn M đến Đồn Công an Quang Châu đầu thú giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen.

Cùng ngày 20, 21/10/2022, Vi Văn S, Phạm Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội; S giao nộp 01 bộ kim loại lục giác và nhựa có gắn cục nam châm, 01 thẻ nhân viên Công ty TNHH Luxshare; Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8.

Ngày 21/10/2022, anh Đoàn Văn L giao nộp 01 túi ni lon màu trắng, phần đáy túi có dán băng dính màu vàng, phần miệng túi có đầu khóa dán kín miệng

túi, trong có 830 đầu kết nối (đầu pin) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Cùng ngày 21/10/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Hứa Văn M tại tổ dân phố Hoàng M 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thu giữ: 01 đầu kết nối (đầu pin) tại bàn gỗ; số tiền 8.000.000 đồng trong túi xách treo trên tường.

Cùng ngày 21/10/2022; ngày 24/10/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Vi Văn S tại thôn Núi Hiểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và Phạm Minh Q tại thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ tài sản gì.

Ngày 21/10/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại xưởng D của Công ty Luxshare. Kết quả không thu giữ gì.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên xác định giá trị tài sản S, M chiếm đoạt của Công ty Luxshare.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 15 đầu kết nối thời điểm ngày 30/8/2022 có giá trị 377.500 đồng; 25 đầu kết nối thời điểm ngày 01/9/2022 có giá trị 629.100 đồng; 33 đầu kết nối thời điểm ngày 05/9/2022 có giá trị 831.500 đồng; 28 đầu kết nối thời điểm ngày 05/9/2022 có giá trị 705.500 đồng; 58 đầu kết nối thời điểm ngày 07/9/2022 có giá trị 1.467.500 đồng; 32 đầu kết nối thời điểm ngày 07/9/2022 có giá trị 809.500 đồng; 80 đầu kết nối thời điểm ngày 08/9/2022 có giá trị 2.023.500 đồng; 24 đầu kết nối thời điểm ngày 09/9/2022 có giá trị 607.500 đồng; 26 đầu kết nối thời điểm ngày 13/9/2022 có giá trị 657.500 đồng; 150 đầu kết nối thời điểm ngày 14/9/2022 có giá trị 3.794.500 đồng; 95 đầu kết nối thời điểm ngày 14/9/2022 có giá trị 2.403.500 đồng; 55 đầu kết nối thời điểm ngày 14/9/2022 có giá trị 1.391.400 đồng; 50 đầu kết nối thời điểm ngày 14/9/2022 có giá trị 1.265.000 đồng; 30 đầu kết nối thời điểm ngày 14/9/2022 có giá trị 759.000 đồng; 49 đầu kết nối thời điểm ngày 15/9/2022 có giá trị 1.241.700 đồng; 20 đầu kết nối thời điểm ngày 15/9/2022 có giá trị 506.800 đồng; 100 đầu kết nối thời điểm ngày 20/9/2022 có giá trị 2.542.200 đồng; 50 đầu kết nối thời điểm ngày 20/9/2022 có giá trị 1.271.100 đồng; 10 đầu kết nối thời điểm ngày 20/9/2022 có giá trị 254.200 đồng; 10 đầu kết nối thời điểm ngày 21/9/2022 có giá trị 254.200 đồng; 150 đầu kết nối thời điểm ngày 22/9/2022 có giá trị 3.818.100 đồng; 100 đầu kết nối thời điểm ngày 22/9/2022 có giá trị 2.545.400 đồng; 50 đầu kết nối thời điểm ngày 22/9/2022 có giá trị 1.272.700 đồng; 40 đầu kết nối thời điểm ngày 22/9/2022 có giá trị 1.018.200 đồng; 10 đầu kết nối thời điểm ngày 22/9/2022 có giá trị 254.500 đồng; 50 đầu kết nối thời điểm ngày 24/9/2022 có giá trị 1.272.700 đồng; 15 đầu kết nối thời điểm ngày 24/9/2022 có giá trị 381.800 đồng; 50 đầu kết nối thời điểm ngày 04/10/2022 có giá trị 1.283.400 đồng; 25 đầu kết nối thời điểm ngày 04/10/2022 có giá trị 641.700 đồng; 60 đầu kết nối

thời điểm ngày 05/10/2022 có giá trị 1.540.000 đồng; 25 đầu kết nối thời điểm ngày 05/10/2022 có giá trị 641.700 đồng; 25 đầu kết nối thời điểm ngày 06/10/2022 có giá trị 641.700 đồng; 30 đầu kết nối thời điểm ngày 07/10/2022 có giá trị 769.900 đồng; 25 đầu kết nối thời điểm ngày 07/10/2022 có giá trị 641.700 đồng; 60 đầu kết nối thời điểm ngày 11/10/2022 có giá trị 1.540.000 đồng; 60 đầu kết nối thời điểm ngày 13/10/2022 có giá trị 1.543.000 đồng; 60 đầu kết nối thời điểm ngày 15/10/2022 có giá trị 1.554.000 đồng; 610 đầu kết nối thời điểm ngày 16/10/2022 có giá trị 15.804.000 đồng; 420 đầu kết nối thời điểm ngày 16/10/2022 có giá trị 10.881.400 đồng; 190 đầu kết nối thời điểm ngày 16/10/2022 có giá trị 4.922.500 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Minh Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 14 tháng 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng bị cáo được trừ đi số ngày đã tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn M từ 10 tháng 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 10 tháng 12 tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện ủy quyền bị hại với trị giá bị thiệt hại 961 đầu pin là 24.492.108 đồng. Bị cáo Q chỉ yêu cầu bị cáo M phải hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng đã bị thu giữ, không yêu cầu bị cáo S, M phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua đầu pin của M, S. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 21.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án và bồi thường số tiền

còn thiếu theo yêu cầu của đại diện ủy quyền bị hại. Bị cáo Q đồng ý, bồi thường tiếp số tiền các bị cáo còn thiếu có nghĩa vụ phải bồi thường cho Công ty là 3.492.108 đồng, dùng số tiền bị cáo M phải hoàn trả 8.000.000 đồng, để bồi thường tiếp cho công ty. Bị cáo Q không yêu cầu bị cáo S, M phải hoàn trả tiền phải tiếp tục bồi thường. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH Luxshare ICT ông Phạm Quang T trình bày:

- Về yêu cầu bồi thường: Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là 961 đầu pin theo giá trị định giá, do số lượng đầu pin Công ty được trả lại 831 đầu pin không sử dụng được, tổng số tiền là 24.492.108 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Về hình phạt: Đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 30/8/2022 đến ngày 16/10/2022, tại xưởng D của Công ty TNHH Luxshare- ICT thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Vi Văn S đã có hành vi trộm cắp 345 đầu pin có tổng giá trị 8.762.500 đồng; bị cáo Hứa Văn M đã có hành vi trộm cắp 616 đầu pin có tổng giá trị 15.729.608 đồng của Công ty Luxshare giấu trong tủ đồ cá nhân trong Công ty; bị cáo M đã 04 lần đưa đầu pin cho bị cáo S bán hộ, cụ thể: ngày 30/8/2022 M đưa cho S 15 đầu pin có trị giá 377.5000 đồng, ngày 08/9/2022 M đưa cho S 80 đầu pin trị giá 2.023.500

đồng, ngày 20/9/2022 M đưa cho S 100 đầu pin trị giá 2.542.200 đồng, ngày 16/10/2022 M đưa cho S 420 đầu pin trị giá 10.881.400 đồng). Sau đó, S mang đầu pin M nhờ đi tiêu thụ và đầu pin do S trực tiếp trộm cắp bán cho bị cáo Phạm Minh Q, Q biết rõ nguồn gốc đầu pin do S trộm cắp được trong Công ty Luxshare nhưng vẫn mua, Q mua của S 04 lần, cụ thể: ngày 14/9/2022 Q mua của S 150 đầu pin trị giá 3.794.800 đồng; ngày 20/9/2022 Q mua của S 50 đầu pin trị giá 1.271.100 đồng; ngày 22/9/2022 Q mua của S 150 đầu pin trị giá 3.818.100 đồng; ngày 16/10/2022 Q mua của S 610 đầu pin trị giá 15.804.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo S, M là lợi dụng sơ hở của công ty có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của công ty, bị cáo Q biết rõ nguồn gốc đầu pin do S trộm cắp được trong Công ty Luxshare nhưng vẫn mua, Q mua của S 04 lần. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo S, M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vi Văn S là người khởi xướng, là người rủ bị cáo M lấy trộm đầu pin của công ty và là người trực tiếp trộm cắp tài sản và đem tài sản trộm cắp được của bản thân bị cáo và của bị cáo M mang đi tiêu thụ bán cho bị cáo Q lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo M trong vụ án này. Bị cáo M khi được bị cáo S rủ trộm cắp tài sản của Công ty để đưa cho S bán hộ thì M đồng ý và M là người trực tiếp lấy đầu pin và đưa cho S mang đi bán cho Q. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo S có vai trò chính, cao hơn bị cáo M nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Q: Bị cáo phạm tội độc lập, bị cáo biết rõ nguồn gốc đầu pin do bị cáo S trộm cắp được trong Công ty Luxshare nhưng vẫn mua, Q mua của S 04 lần nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo S, M đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của công ty, bị cáo Q biết rõ các bị cáo bán tài sản trộm cắp của Công ty nơi các bị cáo đang làm việc, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ, gây cản trở quá trình sản xuất của Công ty và mất an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 7.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Vi Văn S tuy bị cáo có nhân thân tốt, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục bồi thường nhưng bị cáo có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê bị cáo M thực hiện việc trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty và mang đi tiêu thụ bán cho bị cáo Q lấy tiền chi tiêu cá nhân, mặt khác bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Vi Văn S phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo Hứa Văn M, bị cáo Phạm Minh Q có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo M phạm tội với vai trò thứ yếu, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục bồi thường, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế; Bị cáo Q phạm tội độc lập, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục bồi thường nên Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo M, Q hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173; Khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và đã bị Công ty sa thải, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu cầu các bị cáo, phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là 961 đầu pin theo giá trị định giá, do số lượng đầu pin được trả lại 831 đầu pin cho Công ty, Công ty nhận lại không sử dụng được tổng số tiền là 24.492.108 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường của đại diện ủy quyền bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự thỏa thuận của các bên về trách nhiệm dân sự. Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp tổng 21.000.000đồng để bồi thường cho Công ty tại Chi cục thi hành án, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 3.492.108 đồng. Bị cáo Q được hoàn trả số tiền 8.000.000đồng thu giữ của bị cáo M, nhưng trừ đi số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp là 3.492.108 đồng, còn được nhận 4.507.892 đồng. Công ty được nhận lại số tiền 21.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án và số tiền 3.492.108 đồng các bị cáo bồi thường tiếp trong số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo M.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 02/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Luxshare 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng 831 đầu kết nối (đầu pin). Nay Công ty đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 130 đầu pin còn lại chưa thu hồi được, Q khai sau khi mua được đầu pin của S đã mang gửi nhà anh Đoàn Văn L, anh L khai khi được gửi không kiểm đếm, không biết thất lạc ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen thu giữ của M, M dùng để nhắn tin với S nói chuyện về hành vi trộm cắp đầu pin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S8 thu giữ của Q là điện thoại Q dùng liên lạc với S thực hiện việc mua đầu pin nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại của S dùng để liên lạc với M, Q, S đã làm rơi mất, không biết mất ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của M là tiền do M bán đầu pin trộm cắp mà có. Số tiền này do bị cáo Q bỏ tiền ra mua tài sản trộm cắp của S, M mà bị cáo Q đã phải chịu trách nhiệm bồi thường cùng các bị cáo S, M nên số tiền 8.000.000 đồng cần trả lại cho bị cáo Q sau khi trừ đi số tiền 3.492.108 đồng bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp cho Công ty. Bị cáo được nhận lại số tiền 4.507.892 đồng.

- Đối với 01 bộ kim loại lục giác và nhựa có gắn cục nam châm; 01 thẻ nhân viên thu giữ của S là do Công ty Luxshare phát cho S, S đã sử dụng vào việc trộm cắp đầu pin. Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Đoàn Văn L là người giữ hộ đầu pin bị cáo Q mua của bị cáo S, nhưng anh L không biết nguồn gốc đầu pin do các bị cáo phạm tội mà có nên hành vi của anh L không cấu thành tội phạm.

[11] Về án phí: Các bị cáo S, M, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vi Văn S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 30/10/2022.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hứa Văn M 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo M, Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo M, Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 288; Điều 579; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q và Công ty TNHH Luxshare ICT do anh Phạm Quang T đại diện theo ủy quyền về bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Luxshare- ICT tổng số tiền 24.492.108 đồng (hai mươi tư triệu bốn trăm chín hai nghìn một linh tám đồng). Xác nhận các bị cáo S, M, Q đã bồi thường đủ số tiền trên cho Công ty.

Công ty TNHH Luxshare- ICT được nhận số tiền 24.492.108 đồng (hai mươi tư triệu bốn trăm chín hai nghìn một linh tám đồng), trong đó có số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) các bị cáo S, M, Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên (Bị cáo Vi Văn S đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại biên lai thu số 0001936 ngày 02/3/2023; Bị cáo Hứa Văn M đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại biên lai thu số 0001932 ngày 02/3/2023; Bị cáo Phạm Minh Q đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại biên lai thu số 0002002 ngày 22/3/2023) và số tiền 3.492.108 đồng (ba triệu bốn trăm chín hai nghìn một trăm linh tám đồng) từ tiền thu giữ 8.000.000 đồng của bị cáo M tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

[3] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ kim loại lục giác và nhựa có gắn cục nam châm;
- 01 thẻ nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Luxshare

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen thu giữ của M.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S8 thu giữ của Q.

* Trả lại cho bị cáo Phạm Minh Q số tiền 4.507.892 đồng (bốn triệu năm trăm linh bẩy nghìn tám trăm chín hai đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Vi Văn S, Hứa Văn M, Phạm Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Ninh Sơn, thị trấn Nếnh;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại vắng mặt;
- UBND xã Ninh Sơn, thị trấn Nếnh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân